

Bản án số: 148/2022/HSST
Ngày 15/9/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng ThA Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Ang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Hoàn và con bà Phạm Thị Thuận; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Vi Thị Xu, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án.

Bản án số 183/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngày 25/7/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chưa nộp tiền án phí.

- Tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

2. Bàn Văn N, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Trục Trong, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông Bàn Văn Thu và con bà Đặng Thị Cam; Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

3. Trần Văn A, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đình Bảng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Bình và con bà Nông Thị Đồng; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Lò Thị Hà, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh

Địa chỉ: 55 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang Bình, chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Minh, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông Cao, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Chị Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn N, Trần Văn A, Phạm Văn H là bạn quen biết xã hội với nhau và cùng tH trợ tại thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh từ đầu tháng 6/2022. Khoảng 02 giờ ngày 14/6/2022, do không có tiền tiêu xài nên N rủ Văn A và H đi trộm cắp dây cáp điện về bán lấy tiền tiêu xài, Văn A và H đồng ý. Sau đó, H chuẩn bị kéo, kìm, dao dọc giấy, tô vít, thA lục giác, bút thử điện để vào trong ba lô rồi cùng với N và Văn A đi bộ ra ngoài đường tìm chỗ để trộm cắp. Khi cả ba đi bộ đến đoạn Km7+600 đường tỉnh lộ 279 thuộc thôn Bát Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ thì phát hiện xung quA không có ai, 03 cột đèn cao áp liền nhau không có điện nên nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện. Văn A đứng canh giới còn H và N tiến lại gần chiếc cột đèn cao áp thứ nhất (gần cống thoát nước bị mất nắp). N lấy thA lục giác trong ba lô đi ra chân cột đèn mở nắp cột đèn cao áp ra rồi lấy bút điện thử thấy không có điện thì dùng tô vít tháo đầu nối dây cáp điện từ cột đèn ra. Sau đó, N chui xuống cống thoát nước gần đó dùng kéo cắt dây sun (dây bọc bên ngoài dây cáp điện) rồi chui lên, đồng thời dùng điện thoại soi đèn để H chui xuống cống dùng kìm cắt đứt dây cáp điện đó. Sau khi cắt đứt dây cáp điện, H tiếp tục cầm tô vít đi lên phía cột đèn thứ hai (cách đó khoảng 30 mét) dùng tô vít đào đất tại chân cột điện thì thấy dây cáp điện hở ra rồi dùng kìm cắt dây điện. Cả ba quay lại khu vực cống thoát nước gần cột đèn đầu tiên cùng nhau lôi đoạn dây điện vừa cắt (từ cột thứ nhất đến cột thứ hai), mang vào khu vực bờ ruộng cách đó khoảng 30 mét cất giấu. Sau đó, N tiếp tục dùng thA lục giác tháo nắp cột đèn cao áp thứ hai, dùng bút thử điện thấy

không có điện thì tiếp tục dùng tô vít tháo dây điện nối từ cột ra. Văn A đứng cạnh giới còn H đi bộ lên cột đèn thứ 3 (cách đó khoảng 30 mét), dùng tô vít đào đất tại khu vực chân cột đèn cao áp đó cho đến khi dây cáp điện hở ra thì dùng kìm cắt đứt dây cáp điện đó. Khi cắt dây cáp điện xong, N, H và Văn A đi bộ quay lại cột đèn thứ hai cùng nhau cầm đầu dây cáp điện vừa cắt kéo lên rồi mang ra chỗ đã cắt giấu dây cáp điện trước đó. Tại đây, N, H và Văn A cùng nhau dùng dao dọc giấy, kéo, kìm cắt tách phần vỏ nhựa của dây cáp điện để lấy phần dây đồng bên trong. Sau khi tách xong, cả ba cắt dây đồng vào trong ba lô rồi mang về phòng trọ. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, N lấy khoảng 3 kg đồng mang đến quán mua bán sắt vụn của chị Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1984 tại thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao bán được số tiền 550.000 đồng. N cầm tiền về nhà và nói chuyện với Văn A và H. Đến 7 giờ cùng ngày, N, Văn A và H mang số dây đồng còn lại mang ra quán của chị Ngà bán được 10 kg với giá 1.700.000 đồng. Sau đó cả ba đi về phòng trọ và cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi mua số dây đồng trên, chị Ngà đã bán cho một người phụ nữ không quen biết đến nay không thu hồi được.

Ngày 15/6/2022, A Nguyễn Hữu Minh là đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh đến Công an huyện Quế Võ trình báo về việc: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, A Minh kiểm tra và phát hiện tại Km 7+600m đến Km 7+700m trên đường tỉnh lộ 279 thuộc địa phận thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bị kẻ gian trộm cắp mất 59 mét dây cáp điện ngầm, loại dây Cadisun 4x10 sử dụng cho cột đèn điện cao áp.

Cùng ngày, Bàn Văn N, Trần Văn A và Phạm Văn H đến Công an huyện Quế Võ đầu thú về hành vi trộm cắp nêu trên.

Trên cơ sở yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *59 mét dây cáp điện ngầm loại dây Cadisun 4x10 thời điểm trộm cắp tháng 6/2022 có tổng giá trị là 5.900.000 đồng*

*** Về vật chứng:**

- Tạm giữ của N 01 điện thoại di động Sugar Y12 màu trắng đã qua sử dụng Imei 867686031782046.

- Tạm giữ của H: 01 kìm điện vỏ bọc chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, 01 kéo chuôi nhựa màu xA, 01 thA sắt lục giác 6 cạnh hình chữ L, 01 túi xách màu đen, 01 bút thử điện, 01 dao dọc giấy, 01 tô vít.

- Quá trình thu giữ tại hiện trường: 02 đoạn vỏ dây cáp điện màu đen, các đoạn lớp bọc cách điện màu trắng, các đoạn lớp băng thép màu trắng được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông.

*** Về trách nhiệm dân sự**

Đối với 59 mét dây cáp điện bị mất trộm đến nay không thu hồi được A Minh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho Công ty theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 118/Ctr -VKSQV ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Phạm Văn H từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bàn Văn N, Trần Văn A mỗi bị cáo từ 9 (chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo H, N và A liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.900.000đ. Cụ thể: H chịu 2.000.000đ, N 1.950.000đ và Văn A 1.950.000đ).

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim điện vỏ bọc chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, 01 kéo chuôi nhựa màu xA, 01 thA sắt lục giác 6 cạnh hình chữ L, 01 túi xách màu đen, 01 bút thử điện, 01 dao dọc giấy, 01 tô vít; 02 đoạn vỏ dây cáp điện màu đen, các đoạn lớp bọc cách điện màu trắng, các đoạn lớp băng thép màu trắng được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông.

Sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Sugar Y12 màu trắng đã qua sử dụng của N.

Án phí: Bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội không tham gia trA luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hồi 03 giờ 00 phút, ngày 14/6/2022, tại đường tỉnh lộ 279 thuộc thôn Bát Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A có hành vi trộm cắp 59m dây cáp điện của hệ thống đèn đường cao áp có giá trị là 5.900.000 đồng của công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Bàn Văn N, Trần Văn A và Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, các bị cáo H, N và A lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, mất trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần thiết phải xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo N là người khởi xướng và rủ bị cáo H và A đi trộm cắp dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài. H là người chuẩn bị công cụ, phạm tội. Khi tiến hành thực hiện hành vi Văn A là người canh giới còn N và H trực tiếp thực hiện hành vi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, các bị cáo đã cùng mang về phòng trọ cất giấu. Lần đầu N đem bán 03 kg dây đồng được 550.000đ, lần 2 các bị cáo cùng nhau bán 10 kg dây đồng được số tiền 1.700.000đ. Toàn bộ số tiền này các bị cáo cùng nhau sử dụng.

Như vậy, xét về hành vi thì bị cáo N là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc phạm tội và cùng các bị cáo khác tiêu thụ tài sản trộm cắp nên có vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo Văn A và H cùng tham gia và cùng nhau hưởng lợi ích từ việc phạm tội nên có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, HĐXX nhận định giữa các bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chưa có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức”.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bàn Văn N và Trần Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Văn H có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhưng không chịu sửa chữa, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác. Chứng tỏ bị cáo là những người coi

thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo nên cần có những biện pháp giáo dục nghiêm để bị cáo nhìn nhận sai lầm, tích cực sửa chữa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú và thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, giao nộp công cụ phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 59 m dây cáp điện bị trộm cắp có giá trị theo hội đồng định giá là 5.900.000đ. **Xét yêu cầu trên là hoàn toàn hợp lý nên cần buộc bị cáo H, Văn A và N phải liên đới bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000đ, Văn A và N mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.950.000đ.**

Về vật chứng:

Đối với 01 kim điện vỏ bọc chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, 01 kéo chuôi nhựa màu xA, 01 thA sắt lục giác 6 cạnh hình chữ L, 01 túi xách màu đen, 01 bút thử điện, 01 dao dọc giấy, 01 tô vít là công cụ để sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 đoạn vỏ dây cáp điện màu đen, các đoạn lớp bọc cách điện màu trắng, các đoạn lớp băng thép màu trắng được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông không còn giá trị sử dụng và phía Công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Sugar Y12 màu trắng đã qua sử dụng Imei 867686031782046, quá trình điều tra xác định N đã sử dụng điện thoại để bắt chế độ đèn để phục vụ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần thi sung ngân sách nhà nước.

Đối với chị Ngà là người mua dây đồng do các đối tượng bán, chị Ngà không biết dây đồng do các đối tượng trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ mua dây đồng của chị Ngà, chị Ngà không biết họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa xác minh được.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Phạm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Bàn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trần Văn A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc các bị cáo H, N và Văn A phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh giá trị 59m dây đồng trị giá 5.900.000đ. Cụ thể: Bị cáo H bồi thường 2.000.000đ, các bị cáo N và Văn A mỗi bị cáo bồi thường 1.950.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm điện vỏ bọc chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, 01 kéo chuôi nhựa màu xA, 01 thA sắt lục giác 6 cạnh hình chữ L, 01 túi xách màu đen, 01 bút thử điện, 01 dao dọc giấy, 01 tô vít; 02 đoạn vỏ dây cáp điện màu đen, các đoạn lớp bọc cách điện màu trắng, các đoạn lớp băng thép màu trắng được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông.

Sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Sugar Y12 màu trắng đã qua sử dụng Imei 867686031782046.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo H, Văn A và N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án./.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Nguyễn Thị Huệ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Ang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa;

2. Bàn Văn N, sinh năm , sinh năm 1998; Giới tính: Nam; HKTT: Thộ Trục Trong, xã lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

3. Trần Văn A, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đình Bằng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

2. Về điều luật và mức hình phạt áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Phạm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Bàn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trần Văn A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

3. Về các vấn đề khác:

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc các bị cáo H, N và Văn A phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần đường bộ Bắc Ninh giá trị 59m dây đồng trị giá 5.900.000đ. Cụ thể: Bị cáo H bồi thường 2.000.000đ, các bị cáo N và Văn A mỗi bị cáo bồi thường 1.950.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm điện vỏ bọc chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, 01 kéo chuôi nhựa màu xA, 01 thA sắt lục giác 6 cạnh hình chữ L, 01 túi xách màu đen, 01 bút thử điện, 01 dao dọc giấy, 01 tô vít; 02 đoạn vỏ dây cáp điện màu đen, các đoạn lớp bọc cách điện màu trắng, các đoạn lớp băng thép màu trắng được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông.

Sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Sugar Y12 màu trắng đã qua sử dụng Imei 867686031782046.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo H, Văn A và N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án./.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 140/2022/TLHS -TA

Quế Võ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Đối với **Bàn Văn N, sinh năm 1998**

HKTT: Thôn Trục Trong, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Con ông Bàn Văn Thu và con bà Đặng Thị Cam

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội
“Trộm cắp tài sản”.

.....

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17;
Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Bàn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị
cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

.....

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử ý vật chứng, án phí
và quyền kháng cáo.

Nơi nhận

- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh

- Bị cáo.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Quế Võ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Đối với **Phạm Văn H, sinh năm 1987**

HKTT: Thôn Ang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa

Con ông Phạm Văn Hoàn và con bà Phạm Thị Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội
“Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h
khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật
hình sự. Xử phạt:

Phạm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ,
tạm giam bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày
tuyên án.

.....

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử ý vật chứng, án phí
và quyền kháng cáo.

Nơi nhận

- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh

- Bị cáo.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 141/2022/TLHS -TA

Quế Võ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Đối với **Trần Văn A, sinh năm 1998**

HKTT: Thôn Đình Bảng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Con ông Trần Văn Bình và con bà Nông Thị Đồng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Bàn Văn N và Trần Văn A phạm tội
“Trộm cắp tài sản”.

.....

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17;
Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Trần Văn A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam
bị cáo là ngày 15/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

.....

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử ý vật chứng, án phí
và quyền kháng cáo.

Nơi nhận

- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh

- Bị cáo.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 168/2022/HSST-QĐTG

Quế Võ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Sách

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Phạm Văn H, sinh năm 1987**

HKTT: Thôn Ang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại TG Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số:169/2022/HSST-QĐTG

Quế Võ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Sách

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Bàn Văn N, sinh năm 1998**

HKTT: Thôn Trục Trong, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại TG Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số :170/2022/HSST-QĐTG

Quế Võ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Sách

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Văn A, sinh năm 1998**

HKTT: Thôn Đình Bằng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại TG Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên